TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212; Điều 213; khoản 2 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những những tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đức N ; địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Bùi Thị T ; địa chỉ: Thôn 3, xã G , huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T là hợp pháp (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27 ngày 29 tháng 10 năm 2008), các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn. Sự thỏa thuận của anh N và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận: Anh N trực tiếp nuôi cả ba con chung là Nguyễn Đức D , sinh ngày 10 tháng 12 năm 2008; Nguyễn Thị Thùy D , sinh ngày 08 tháng 6 năm 2011; Nguyễn Hương Nh, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2018; cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp

dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức N nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh N trực tiếp nuôi cả ba con chung là Nguyễn Đức D , sinh ngày 10 tháng 12 năm 2008; Nguyễn Thị Thùy D , sinh ngày 08 tháng 6 năm 2011; Nguyễn Hương N , sinh ngày 04 tháng 3 năm 2018; cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức N nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0000557 ngày 17 tháng 4 năm 2019. Anh Nguyễn Đức N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã G, TN, HP (Giấy CNKH số 27 ngày 29/10/2008);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý